

Số: 100/BC-STP

Kon Tum, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**công tác thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại,**  
**tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I/2024**

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định<sup>(1)</sup>, Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I/2024, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác thanh tra:**

- Thực hiện Văn bản số 842/TTr-NV2 ngày 31/10/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024, Sở Tư pháp đã chỉ đạo Thanh tra Sở dự kiến các cuộc thanh tra năm 2024<sup>2</sup> gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp chung.

- Sở Tư pháp phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra 2024 của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2024 và Văn bản số 100/TTr-NV2 ngày 05/02/2024 của Thanh tra tỉnh về việc sắp xếp kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024.

- Thực hiện Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra tỉnh Kon Tum, Sở Tư pháp đã cử công chức tham gia Đoàn thanh tra theo Quyết định số 141/QĐ-TTr ngày 27/12/2023 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

<sup>1</sup> Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát huy ưu điểm, khắc phục yếu kém, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 712/TTr-P4 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thanh tra tỉnh về việc tiếp tục triển khai Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 09 tháng 05 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 4331/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (gọi tắt là Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ).

<sup>2</sup> Văn bản số 94/TTr-STP ngày 07 tháng 11 năm 2023

## **2. Công tác tiếp dân; xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

a) *Công tác tiếp dân*: Ban hành Thông báo lịch tiếp công dân của Sở Tư pháp năm 2024<sup>3</sup> và triển khai thực hiện nghiêm túc. Số lượt tiếp công dân Quý I/2024: 0 lượt.

b) *Xử lý đơn, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý I/2024*: Trong tháng, Sở Tư pháp tiếp nhận 01 Đơn của bà Nguyễn Thị Kiều Ngân, trú tại Tổ 3, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum về việc đề nghị cải chính năm sinh trong Sổ đăng ký kết hôn. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp đã có văn bản thông báo chuyển đơn của bà Nguyễn Thị Kiều Ngân đến Phòng Tư pháp thành phố Kon Tum để giải quyết theo thẩm quyền.

## **3. Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN):**

- Thực hiện Kế hoạch số 4229/KH-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm 2024; Sở Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch<sup>4</sup> để triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan.

- Triển khai Văn bản số 20/STTTT-TTBCXB ngày 05/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thông tin, tuyên truyền Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, Sở Tư pháp đã thực hiện việc thông tin, đăng tải Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Kế hoạch số 4229/KH-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Thường xuyên chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định; xử lý nghiêm đối với các trường hợp không thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định việc minh bạch tài sản, thu nhập (*nếu có*). Bên cạnh đó, thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; công bố công khai các thủ tục hành chính, các loại

<sup>3</sup> Văn bản số 114/TB-STP ngày 26 tháng 12 năm 2023

<sup>4</sup> Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 02 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 81/KH-STP ngày 19 tháng 12 năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 15 tháng 01 năm 2024; Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 25 tháng 01 năm 2024.

biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết và mức thu các loại phí, lệ phí... Việc thực hiện công khai, minh bạch được thực hiện bằng nhiều hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan; công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở;...

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về quán triệt và triển khai thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Nội chính Đảng và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh năm 2023<sup>5</sup>; dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023<sup>6</sup> và dự thảo Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kết luận Phiên họp lần thứ 6 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh<sup>7</sup> theo đề nghị của Thanh tra tỉnh. Tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh<sup>8</sup> theo đề nghị của Sở Tài chính.

- Ban hành Kế hoạch của Ủy viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện Chương trình công tác năm 2024 và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh<sup>9</sup>.

#### ***4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)***

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh, nhằm định hướng cho các ngành, địa phương tổ chức thực hiện phổ biến, quán triệt nội dung các Luật, Pháp lệnh, văn bản mới ban hành, văn bản liên quan chặt chẽ đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương... trong đó, tập trung vào các văn bản, quy định có liên quan đến PCTN, tiêu cực, lãng phí, khiếu nại, tố cáo... Đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn các ngành, địa phương PBGDPL theo định kỳ hàng quý với các hình thức, nội dung cụ thể phù hợp với từng đối tượng<sup>10</sup>. Tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 341/KH-HĐPH ngày 28/01/2024 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Kon Tum năm 2024.

<sup>5</sup> Văn bản số 349/STP-TTr ngày 26-02-2024

<sup>6</sup> Văn bản số 350/STP-TTr ngày 26-02-2024

<sup>7</sup> Văn bản số 08/STP-TTr ngày 21-02-2024

<sup>8</sup> Văn bản số 366/STP-TTr ngày 27-02-2024

<sup>9</sup> Kế hoạch (không số) ngày 27-02-2024

<sup>10</sup> Văn bản số 204/STP-XDKTr&PBPL ngày 26/01/2024.

- Biên soạn, phát hành 01 số Thông tin PBGDPL (1.100 cuốn), 01 số Tập san Tư pháp (700 cuốn), góp phần nâng cao kiến thức, sự hiểu biết của mọi người về pháp luật nói chung và pháp luật PCTN nói riêng. Đăng tải 10 tin, bài viết... về các văn bản pháp luật mới ban hành, các văn bản có nội dung liên quan đến PCTN trên Trang Thông tin điện tử của Sở và Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.

### **5. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)**

- Tự kiểm tra 19 Quyết định do UBND tỉnh ban hành. Qua tự kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật.

- Kiểm tra theo thẩm quyền 05 văn bản do HĐND-UBND cấp huyện ban hành. Qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật.

- Trình UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành chỉ đạo xử lý các VBQPPL có nội dung chưa phù hợp, chưa đảm bảo thể thức, kỹ thuật trình bày theo kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành Bộ Tư pháp<sup>11</sup>.

- Phối hợp với Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành VBQPPL của địa phương - Nhìn từ góc độ kiểm tra, rà soát VBQPPL tại tỉnh Kon Tum<sup>12</sup>.

- Trình UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>13</sup>; Văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2023<sup>14</sup>; Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội; thực hiện chính sách về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập<sup>15</sup>.

- Ban hành: Văn bản về việc xử lý nội dung trái pháp luật của Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh<sup>16</sup>; Báo cáo về tình hình xử lý các kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành (Bộ Tư pháp chủ trì) và các Kết luận của Cục Kiểm tra VBQPPL<sup>17</sup>.

### **6. Rà soát hệ thống hóa các VBQPPL**

<sup>11</sup> Tờ trình số 185/TTr-STP ngày 15/12/2023; Công văn số 157/UBND-NC ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh.

<sup>12</sup> Giấy mời số 39/GM-STP ngày 23/11/2023; Công văn số 2193/STP-XDKTr&PBPL ngày 27/11/2023.

<sup>13</sup> Tờ trình số 189/TTr-STP ngày 20/12/2023; Kế hoạch số 4557/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh.

<sup>14</sup> Tờ trình số 11/TTr-STP ngày 22/01/2024; Công văn số 486/UBND-NC ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh.

<sup>15</sup> Tờ trình số 30/TTr-STP ngày 23/02/2024.

<sup>16</sup> Công văn số 211/STP-XDKTr&PBPL ngày 29/01/2023.

<sup>17</sup> Báo cáo số 80/BC-STP ngày 26/02/2024.

- Thường xuyên thực hiện việc rà soát các văn bản do UBND tỉnh ban hành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Ban hành: Văn bản về việc đề nghị các sở, ban, ngành rà soát, xác định hiệu lực pháp lý của VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành<sup>18</sup>; Văn bản về việc hướng dẫn, đôn đốc hệ thống hóa VBQPPL luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh<sup>19</sup>; Văn bản đôn đốc rà soát, xác định hiệu lực pháp lý của VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành<sup>20</sup>.

- Rà soát các VBQPPL do UBND tỉnh ban hành quy định về giá theo đề nghị của Sở Tài chính<sup>21</sup>. Tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát của các sở, ban, ngành và trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định về việc công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh Kon Tum ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023<sup>22</sup>.

- Ban hành: Văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố lập danh mục, tự kiểm tra rà soát các văn bản có liên quan về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt<sup>23</sup>; Văn bản về việc ý kiến đối với kết quả rà soát, xác định VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực trong năm 2023 thuộc lĩnh vực nội vụ, tài chính, văn hóa, thể thao và du lịch, ban quản lý khu kinh tế, nông nghiệp<sup>24</sup>; Văn bản về việc đôn đốc thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023<sup>25</sup>.

- Tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát của các sở, ban, ngành và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023 (từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2023)<sup>26</sup>.

- Ban hành: Văn bản tham gia ý kiến kết quả hệ thống hoá VBQPPL kỳ 2019-2023 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ<sup>27</sup>; Văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố lập danh mục, tự kiểm tra rà soát các VBQPPL có liên quan đến Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>28</sup>; Văn bản về việc ý kiến đối với kết quả rà soát,

<sup>18</sup> Công văn số 2265/STP-XDKTr&PBPL ngày 06/12/2023.

<sup>19</sup> Công văn số 2370/STP-XDKTr&PBPL ngày 13/12/2023.

<sup>20</sup> Công văn số 30/STP-XDKTr&PBPL ngày 05/01/2023.

<sup>21</sup> Công văn số 2376/STP-XDKTr&PBPL ngày 25/12/2023.

<sup>22</sup> Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 16/01/2024.

<sup>23</sup> Công văn số 07/STP-XDKTr&PBPL ngày 02/01/2024.

<sup>24</sup> Công văn số 13/STP-XDKTr&PBPL ngày 03/01/2024; Công văn số 25/STP-XDKTr&PBPL ngày 04/01/2024; Công văn số 28/STP-XDKTr&PBPL ngày 05/01/2024; Công văn số 31/STP-XDKTr&PBPL ngày 05/01/2024; Công văn số 32/STP-XDKTr&PBPL ngày 05/01/2024.

<sup>25</sup> Công văn số 212/STP-XDKTr&PBPL ngày 29/01/2023.

<sup>26</sup> Tờ trình số 22/TTr-STP ngày 15/02/2024

<sup>27</sup> Công văn số 139/STP-XDKTr&PBPL ngày 19/01/2024.

<sup>28</sup> Công văn số 177/STP-XDKTr&PBPL ngày 24/01/2024.

xác định VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực trong năm 2023 thuộc lĩnh vực của Sở Y tế<sup>29</sup>; Văn bản đề nghị Sở Y tế rà soát các VBQPPL có liên quan đến Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>30</sup>; Văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát các VBQPPL có liên quan đến Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>31</sup>.

### ***7. Triển khai Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị***

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 91-KH/TU, ngày 09-5-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10-01-2020 của UBND tỉnh về phát huy ưu điểm, khắc phục yếu kém, hạn chế trong công tác PCTN trên địa bàn tỉnh cho toàn thể CCVC và NLĐ trong cơ quan nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Lãnh đạo Sở và Thủ trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở thực hiện tốt các quy định về bảo vệ người tố cáo; qua đó, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PCTN, nhất là công tác phát hiện, xử lý tham nhũng. Bên cạnh đó, thường xuyên đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật của công chức trực tiếp tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính; thực hiện công tác tiếp công dân và xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Sở Tư pháp.

### ***8. Việc triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ***

a) Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các biện pháp chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1571/UBND-NCXDPL ngày 24/6/2019, Sở Tư pháp đã phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về PCTN; Luật PCTN năm 2018; các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về PCTN nhằm tăng góp phần ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thực hiện Kế hoạch số 4331/KH-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 42/KH-

<sup>29</sup> Công văn số 188/STP-XDKTr&PBPL ngày 24/01/2024.

<sup>30</sup> Công văn số 324/STP-XDKTr&PBPL ngày 21/02/2023.

<sup>31</sup> Công văn số 325/STP-XDKTr&PBPL ngày 21/02/2023.

STP ngày 23/11/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, hàng năm, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch PCTN<sup>32</sup> để triển khai thực hiện trong cơ quan; trong đó, chú trọng các biện pháp ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực có thể xảy ra; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử; xây dựng quy chế làm việc rõ ràng, minh bạch, cụ thể và giám sát đối với CCVC và NLD khi thực thi nhiệm vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc,...

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của CCVC và NLD thuộc Sở Tư pháp<sup>(33)</sup>.

*b) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN:* Lãnh đạo Sở, Thủ trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của CCVC và NLD thuộc quyền quản lý; đặc biệt, là việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy trình nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới, góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt và nâng cao hiệu quả công tác PCTN, nhất là công tác phát hiện, xử lý tham nhũng.

*c) Việc rà soát nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm, kết quả rà soát; giải pháp phòng, ngừa tham nhũng sau khi rà soát; nêu đơn vị, vị trí có nguy cơ tham nhũng; giải pháp phòng ngừa:* Thường xuyên rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; các vị trí có nguy cơ tham nhũng như: bộ phận tổ chức cán bộ, tài chính, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính luôn thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, không có trường hợp xảy ra tham nhũng hay có các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực.

*d) Công tác cải cách hành chính:* Thường xuyên đổi mới, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý và điều hành. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử VNPT - Ioffice trong quá trình xử lý công việc nội bộ. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và năng suất công việc, giảm chi phí hành chính.

*đ) Việc tổ chức đường dây nóng và hộp thư điện tử:* Đã thiết lập Đường dây nóng, Hộp thư điện tử<sup>(34)</sup> và công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở (tại địa chỉ: <http://sotuphap.kontum.gov.vn>) để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của CCVC và NLD để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, đã ban hành Quy chế

<sup>32</sup> Kế hoạch số 10/KH-STP ngày 15 tháng 02 năm 2022; Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 8 tháng 03 năm 2023.

<sup>33</sup> Quyết định số 56/QĐ-STP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Giám đốc Sở Tư pháp

<sup>34</sup> Số điện thoại đường dây nóng: 02603.862.479. Địa chỉ hộp thư điện tử: sotuphap-kontum@chinhphu.vn

tiếp nhận, xử lý thông tin qua Đường dây nóng tại Sở Tư pháp<sup>(35)</sup> theo đúng quy định.

*e) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý*

- Hiện nay, Trang Thông tin điện tử của Sở<sup>(36)</sup> đảm bảo đáp ứng việc đưa thông tin chung về hoạt động của Ngành, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở, phục vụ tra cứu văn bản, thông tin của cán bộ, công chức và nhân dân. Việc xử lý văn bản trên Phần mềm Quản lý văn bản VNPT - Ioffice được chú trọng, đảm bảo hiệu quả trong xử lý văn bản. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp được Bộ Tư pháp trang bị Phần mềm Thông tin Lý lịch tư pháp, hiện nay, phần mềm này được sử dụng ổn định, hiệu quả trong quá trình xử lý hồ sơ lý lịch tư pháp, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin và cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở (*tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh*) được trang bị Phần mềm một cửa điện tử, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, công dân được công khai, minh bạch, chính xác, đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân. Bộ phận này được trang bị công nghệ giám sát hiện đại như ghi âm, ghi hình, giám sát trực tuyến toàn bộ các hoạt động của công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở. Ngoài ra, Sở Tư pháp thường xuyên lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc của cơ quan thông qua Hòm thư góp ý đặt tại cơ quan và trên phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

*f). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; xây dựng cơ chế giám sát, phát hiện vi phạm:* Thường xuyên tăng cường công tác thanh tra, giám sát trong thực thi công vụ của các Phòng, Trung tâm trực thuộc Sở và của CCVC và NLD trong cơ quan nhằm góp phần ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp (*nếu có*).

**9. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03-6- 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng:** Sở Tư pháp đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Văn bản số 2703/UBND-NC ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng<sup>(37)</sup> và triển khai thực hiện nghiêm túc.

**10. Công tác khác:** tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II/2024

<sup>35</sup>Quyết định số 166/QĐ-STP ngày 30/12/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp.

<sup>36</sup> Tên miền: sotuphap.kontum.gov.vn

<sup>37</sup> Văn bản số 1105/STP-TTr ngày 06 tháng 8 năm 2021.



1. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra 2024 của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2024 và Văn bản số 100/TTr-NV2 ngày 05/02/2024 của Thanh tra tỉnh về việc sắp xếp kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024. Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong các lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác PCTN, TC, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trong đó, chú trọng triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

3. Duy trì và sử dụng có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN Quý I/2024 của Sở Tư pháp, kính báo Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (đ/b);
- Văn phòng Sở;
- Trang TTĐT của Sở (để đ/t);
- Lưu VT, TTr/STP./.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Minh Thắng**





































**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TÓ CÁO**

---

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khôi tổ						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân	
									Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )									Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Sơ Tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Sơ Tư pháp	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	<b>Tổng</b>	0	0	0	0

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

---

<b>MS</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01 (Văn bản số 204/STP-XDKTr&PBPL ngày 26/01/2024 về việc hướng dẫn PBGDPL Quý I/2024)
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	Biên soạn, phát hành 01 số Thông tin phổ biến pháp luật (1.100 cuốn), 01 số Tập san Tư pháp (700 cuốn) theo định kỳ
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		

7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		

24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>			
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	125
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	111
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lướt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	20
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
<b><i>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</i></b>			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>			
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành)	Người	0

	thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		



79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

---

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1	0	0	0	0	0
...					

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(\*)**

---

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	0





